TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **239**/2023/HS-PT

Ngày 21 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Bà Đinh Thị Kiều Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu Trung Tâm – Hội trường 3 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo Bùi Công N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Công N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Phòng trọ thuộc khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Bùi

Thị K, sinh năm: 1963; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 27/6/2017, bản án số 10/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã xét xử bị cáo Bùi Công N về tội "Cố ý gây thương tích" với hình phạt 18 tháng tù giam, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hồ Văn Nam 3.000.000 đồng; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Bùi Công N đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Sông Cái ngày 20/3/2018. Qua xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện N thì bị cáo chưa thi hành 200.000 đồng án phí HSST và khoản tiền bồi thường cho anh Hồ Văn Nam.

Tiền sự: Có 04 tiền sự.

+ Ngày 23/12/2020 bị Công an xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định số 0001004/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, mức phạt: 750.000 đồng.

+ Ngày 30/12/2020 bị Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định số 210/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cầm dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, mức phạt: 2.500.000 đồng.

+ Ngày 01/01/2021 bị Công an xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định số 0001008/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau, mức phạt: 750.000 đồng.

+ Ngày 15/6/2021 bị Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh ra Quyết định số 119/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 06 tháng từ 05/6/2021 đến 15/12/2021 do có các hành vi cất giấu dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, đánh nhau;

Bị cáo bị bắt từ ngày 11/02/2022, hiện bị cáo đang bị giam giữ tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5). (Bị cáo có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 06 giờ 40 ngày 01/11/2021, tại Công ty N, ở địa chỉ: Tổ 20, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, anh Huỳnh Minh N1, sinh năm 2004 nghe bạn gái là Mai Thị Huyền T, sinh năm 2006 kể lại sự việc bị Bùi Công N trêu ghẹo vào khoảng 06 giờ 00 ngày 01/11/2021 tại trước phòng trọ thuộc tổ 11, khu phố 8, phường L nên N1 tìm gặp N để nói chuyện. N và N1 gặp nhau tại công ty N để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. N đòi đánh N1 nên bị bảo vệ của công ty đuổi ra khỏi chốt gác ngoài cổng công ty. Sau đó, N vào trong chốt gác thì thấy một con dao Thái Lan để trên ghế trong chốt gác. Thấy N1 cùng bạn là Hồ Văn Lập đi đến gần chốt gác để nói chuyện thì N cầm dao Thái Lan rồi chạy đến chỗ N1 đang đứng trước cổng công ty N. Thấy vậy, N1 bỏ chạy và N đuổi theo được khoảng 08 mét thì N1 bị ngã sấp mặt xuống đường, N dùng dao Thái Lan đâm một nhát vào lưng của N1 làm con dao bị gãy lưỡi lìa khỏi cán dao. N tiếp tục dùng cán dao đâm vào tai trái của N1. Sau đó, N phát hiện lưỡi dao đã bị gãy nên vứt cán dao xuống đất bỏ chạy thì bị mọi người đuổi theo bắt giữ giao cho cơ quan Công an làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0933/TgT/2021 ngày 27/12/2021 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở Y tế Đồng Nai, kết luận anh Huỳnh Minh N1 bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thấu ngực gây tràn máu, tràn khí màng phổi, tổn thương nhu mô phổi trái đã phẫu thuật hiện để lại dải xơ thùy dưới phổi trái. Tỷ lệ: 28%

- Sẹo sau tai trái kích thước 0,5x0,2cm. Tỷ lệ: 01%

- Sẹo lưng trái kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ: 01%

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên trái kích thước 02x1,5cm. Tỷ lệ: 02%

- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên bên trái kích thước 02x1,5cm. Tỷ lệ: 02%

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Minh N1 - 2004 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 32% (Ba mươi hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích:

+ Thương tích sau tai trái (đầu): Vật tày.

+ Thương tích lưng trái: Vật sắc nhọn.

* Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 lưỡi dao kim loại màu trắng dài 10 cm, bản rộng 02 cm và 01 cán dao bằng gỗ dài 15 cm là hung khí bị cáo Bùi Công N dùng để sử dụng đâm vào lưng của anh Huỳnh Minh N1.

Tại bản án số: 89/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Công N 06 (sáu) năm tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào ngày 08 tháng 3 năm 2023 bị cáo Bùi Công N làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Công N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu thể hiện:

Do có mâu thuẫn lẫn nhau giữa Bùi Công N và Huỳnh Minh N1 trong khi nói chuyện về việc bạn gái của N1 là Mai Thị Huyền T bị N trêu ghẹo. Khoảng 06 giờ 40 ngày 01/11/2021, tại khu vực trước Công ty N địa chỉ tổ 20, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bùi Công N đã dùng 01 con dao Thái Lan đâm một nhát vào lưng của N1 làm con dao thái lan bị gãy lưỡi lìa khỏi cán dao. N tiếp tục dùng cán dao đâm vào tai trái của N1 gây thương tích cho Huỳnh Minh N1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Hành vi của bị cáo Bùi Công N phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo như: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại N1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt đối bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là phù hợp quy định pháp luật, không nặng như đơn kháng cáo bị cáo nêu. Xét thấy nhân thân bị cáo từng 04 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau thể hiện bị cáo là người sống không có ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Do đó, không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Công N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 89/2023/HSST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân nhân dân thành phố B.

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Về tội danh. Tuyên bố bị cáo **Bùi Công N** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**;

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Công N **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Công N phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (2);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Quyên